

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2025/HS-PT**

Ngày: 16/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Viết Toàn.

Các Thẩm phán:

1. Bà Dương Thị Vân;

2. Bà Nguyễn Thị Như Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Mai và bà Nguyễn Thị Bích Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Đặng Tuấn H; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05 tháng 01 năm 2005 tại tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Nơi cư trú: Thôn 01, xã T L, huyện K R, tỉnh K T; Con ông Đặng Tuấn Th, sinh năm 1957 và Ngô Thị D, sinh năm 1959; bị cáo là con út trong gia đình có 07 anh chị em. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến ngày 21/5/2024. Ngày 22/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cho “Bảo lãnh” cho đến nay. (Có mặt).

2. Nguyễn Quang TH; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 3 năm 2006 tại tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nơi cư trú: Thôn 02, xã T L, huyện K R, tỉnh K T; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1982. Bị cáo là con lớn trong gia đình có 03 anh em; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/02/2024 cho đến nay. (Có mặt).

3. Đặng Tuấn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 7 năm 2006 tại tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nơi cư trú: Thôn 01, xã T L, huyện K R, tỉnh K T; Con ông Đặng Tuấn M, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 02 chị em. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/02/2024 cho đến nay. (Có mặt).

4. Nguyễn Văn Hoàn Ph; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 8 năm 2006 tại tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nơi cư trú: Thôn 01, xã T L, huyện K R, tỉnh Kon Tum; Con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1982 và bà Hồ Thị Ngọc C, sinh năm 1987. Bị cáo là con lớn trong gia đình có 03 anh em. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/02/2024 cho đến nay. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quang Th, Đặng Tuấn T, Nguyễn Văn Hoàn Ph:* Ông Nguyễn Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- *Đại diện Trường PTTH Chu Văn An, huyện K R, tỉnh K T nơi các bị cáo Nguyễn Quang Th, Đặng Tuấn T, Nguyễn Văn Hoàn Ph học tập:* Ông Trần Thanh T – Giáo viên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/12/2023, bị cáo Đặng Tuấn H với anh Nguyễn Đình Quốc L đã xảy ra mâu thuẫn trên mạng xã hội Facebook, thông qua ứng dụng Messenger, cả hai thách thức và hẹn gặp nhau lúc 16 giờ ngày 02/01/2024 tại Cầu trần thuộc thôn 05, thị trấn Đ R, huyện K R, tỉnh K T để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, vào trưa ngày 02/01/2024, H đến tiệm Tr Ch của chị Vũ Thị S tại Thôn 01, xã T L, huyện K R, tỉnh K T, tại đây H đã rủ các bị cáo Đặng Tuấn T, Nguyễn Văn Hoàn Ph, Nguyễn Quang Th và anh Đặng Tuấn Kh đi giải quyết chuyện mâu thuẫn, đánh nhau với L tại điểm hẹn nói trên thì được các bị cáo Ph, T, Th và Kh đồng ý (lúc này không có mặt Trần Công A). Trước khi đi, Kh tự ý về nhà tại thôn 01, xã T L, huyện K R, tỉnh K T và lấy 02 hung khí, gồm: 01 con dao rựa, 01 con dao tự chế, cất giấu vào áo khoác trong người.

Còn Nguyễn Đình Quốc L, sau khi nhận tin với bị cáo H, L đã rủ thêm Đình Phú M, Võ Văn T, A Nam Tuấn H đi giải quyết chuyện mâu thuẫn với bị cáo H tại điểm hẹn Cầu trần thị trấn Đ R, huyện K R. Trước khi đi, L nói với M chuẩn bị 02 (hai) ống tuýp sắt, rồi đưa cho H cất giấu vào trong người, sau đó 04 người đi trên 02 xe máy, M điều khiển xe máy biển số: 82LA - 001.68 chở T; L điều khiển xe máy biển số: 93KA - 008.74 chở H. Cả nhóm đi theo hướng từ thị trấn M đ, huyện K P về thị trấn Đ R, huyện K R, tỉnh K T để gặp bị cáo Hậu.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Khi sau khi lấy hung khí thì đi đến tiệm Trà

Chanh của chị S. Khi đến nơi, Kh thấy Ph điều khiển xe mô tô biển số: 82B1 - 804.81 chở H đi trước, T điều khiển xe mô tô biển số: 82AA - 062.80 chở Th đi sau theo hướng xã T L đi thị trấn Đ R, huyện K R. Vì không có phương tiện đi nên Kh gặp Tr Công A và nói: “*Bạn chở tôi lên huyện cũ (thị trấn ĐăkRve) để giải quyết chuyện này với*”, A nói: “*Lên trên đó giải quyết chuyện gì*”, Kh nói: “*Lên giải quyết chuyện mâu thuẫn trên mạng xã hội*”, A đồng ý và chở Kh bằng phương tiện xe máy biển số: 82KA- 001.02. Trên đường đi, bị cáo An hỏi Kh: “*Lên trên đó làm gì*”, Kh nói: “*Thằng Quốc Linh hẹn đánh nhau với H ở Cầu tràn thị trấn*”. Khi chạy xe đến đoạn Vườn ươm cây giống thuộc Thôn 04, xã T L, huyện K R (trên đường Quốc lộ 24) thì A và Kh gặp Ph điều khiển xe mô tô chở H đến, H nói với Kh: “*Đưa dao đây cho tao*”, Kh lấy 01 hung khí dao rựa ở bên trong khoác đưa cho H, còn 01 hung khí dao tự chế Kh cất giấu trong người; rồi bị cáo Ph điều khiển xe chở H đi trước. Thấy vậy, A nói với Kh: “*Chơi bằng tay thôi, chơi bằng dao lỡ có việc gì thì mệt*”, nhưng Kh không nói gì, A tiếp tục chở Khôi đến điểm hẹn Cầu tràn thuộc thôn 05, thị trấn Đ Rv, huyện K R.

Trước khi đến điểm hẹn, bị cáo Ph chở H vào Trung tâm thị trấn Đ R; khi chạy xe ngang qua Tiệm cắt tóc Minh Vũ (*Địa chỉ: Thôn 09, thị trấn Đ R, huyện K R*) thì phát hiện L và nhóm bạn của L, do thấy nhóm L đông người nên Ph chở H đến điểm hẹn Cầu tràn thì gặp T và Th; sau đó, A chở Kh đến. Các bị cáo H, Ph, T, Th, A và Kh cùng ngồi đợi nhóm L, khoảng 30 phút nhưng không thấy L đến. Vì thế Ph, H, T, Th, A và Kh rủ nhau đi về theo hướng đường liên xã (*từ Cầu Tràn thị trấn Đ R đi về xã T L*). Khi về đến Cầu treo làng Kon Du thuộc thôn 05, xã T L thì H rủ cả nhóm đi lên đèo Măng Đen để đợi nhóm của L về. Phú chở H đi trước, T chở Thắng, bị A chở Kh đi sau cùng. Khi chạy xe gần đến ngã 3 đường Quốc lộ 24 đèo Măng Đen giao nhau với Cổng chào đường đi vào thị trấn Đ R, huyện K R, bị cáo T nhìn thấy Kh mang theo hung khí dao tự chế nên điều khiển xe máy đi lại gần xe mô tô của A, rồi T nói với Kh “*Đưa dao đây cho tao*”, thấy T nói 2 đến 3 lần nên Kh đưa 01 hung khí dao tự chế cho T; T đưa dao tự chế cho Th, rồi điều khiển xe lên đèo Măng Đen; A chở Kh đi phía sau. Tại đèo Măng Đen, nhóm của H đợi L khoảng 30 phút, nhưng không thấy L về thì Kh nói: “*Chắc bọn nó (nhóm L) đi về đường đèo cũ rồi*”, nghe vậy A nói: “*Giờ cũng muộn rồi đi về thôi*”; sau đó A chở Kh đi trước, Ph chở H, T chở Th đi sau cùng. Về gần đến ngã 3 đường Quốc lộ 24 giao nhau Cổng chào thị trấn Đ R, bị cáo Ph điều khiển xe máy vượt qua xe của A và Kh, rồi Ph cùng bị cáo H tiếp tục chạy xe vào thị trấn Đ R; còn A dừng xe tại ngã 3 cùng với Kh đứng đợi bị Ph và H (*lúc này không có mặt T và Th*). Một lúc sau, Ph chở H quay xe ngược ra ngã 3 đường Quốc lộ 24, rồi chạy xe lên đèo Măng Đen, lúc này T chở Th đang đi xuống đèo nhìn thấy nên quay xe chở bị can Th đi theo sau. Trong lúc H, Phú, T, Th đang điều khiển xe trên đường Quốc lộ 24, đèo Măng Đen (*Di chuyển theo hướng từ huyện Kn R đi huyện K PL*) thì phát hiện nhóm của L đi trên 02 xe máy đang chạy phía sau (*Cách khoảng 70 mét*), M điều khiển xe máy chở T, L điều khiển xe máy chở H. Nhìn thấy nhóm L, bị cáo H liền gọi điện thoại thông báo với Kh và nói: “*Đi lên đèo đi, thấy bọn nó (nhóm L) rồi*”. Sau khi nghe điện thoại, Kh nói với A: “*Đi lên đèo đi, thấy bọn nó (nhóm L) rồi*”. Nghe vậy bị cáo A điều

khiến xe chở Kh đi lên đèo Măng Đen.

Lúc này trên đèo Măng Đen, L điều khiển xe máy vượt qua nhóm của H. Thấy vậy, nhóm của H rượt đuổi theo L và bạn của L. Tú điều khiển xe chở Th vượt lên chặn đầu xe M và nói: *“Trong hai thằng mày thằng nào là thằng L”*, M và Tnói: *“Không phải”*, bị cáo T nói với T *“Thằng kia cầm gì, bỏ tuýp sắt xuống đất đi”*, T không nói gì và bỏ 02 tuýp sắt xuống lề đường, T cúi người nhặt 01 tuýp sắt (*01 tuýp sắt còn lại bị cáo Tú không nhặt*). Cùng lúc này, Ph và H đã chặn xe máy của L điều khiển chở theo H, L dừng xe thì bị cáo H nói: *“Mày là thằng L à”*, L chưa kịp nói gì thì Ph nói: *“Chém đi, chém đi”*, H xuống xe, đứng đối diện với L (*Cách Linh khoảng 30 – 40cm*), tay phải cầm hung khí dao rựa dơ lên chém 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, L đưa 02 tay lên đỡ thì lưỡi dao trúng vào khuỷu tay phải. Nhìn thấy L bị chém thì H sợ quá bỏ chạy trước; L quay người định bỏ chạy thì bị cáo Th cầm 01 con dao tự chế trên tay phải chạy đến, lật ngược phần sống lưng của dao chém 01 cái theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào bắp tay trái của L, L quay người bỏ chạy thì H cầm con dao rựa lật ngược phần sống lưng của dao tiếp tục chém 01 cái vào lưng của L. L bị đau nên bỏ chạy về hướng thị trấn Đắk Rve, huyện Kon Rẫy; Ph nhìn thấy L bỏ chạy nên giật con dao rựa trên tay H, rồi rượt đuổi theo L nhưng không kịp, sau đó Ph cầm dao quay lại chỗ H, thì H điều khiển xe chở Ph về, còn T chở Th. Khi nhóm của H đi về, khi đang xuống đèo Măng Đen thì gặp A chở Kh đi lên đèo Măng Đen, H thấy vậy nói với A và Kh: *“Đi về thôi”*, A quay đầu xe đi về theo. Khi đi được khoảng 50 mét, An và Khôi thấy Phú ném dao rựa, Thắng ném dao tự chế xuống lề đường bên phải (*theo hướng di chuyển của xe mô tô*), A dừng xe máy để Kh xuống nhặt 02 hung khí dao, sau đó cùng Kh đi đến Cầu bê tông Quốc lộ 24 đèo Măng Đen để Kh cầm 02 con dao đi ngang qua đường bên trái đường (*theo hướng di chuyển ngược chiều*) và Kh tự tay ném 02 con dao xuống dưới gầm Cầu nhằm che dấu hành vi phạm tội. Cùng ngày, anh L đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum để điều trị vết thương do các bị cáo gây ra. Đến ngày 08/01/2024, anh Nguyễn Đình Quốc L làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kon Rẫy để xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 10/KLTTCT-TTPY ngày 24/01/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận: Nguyễn Đình Quốc L bị thương tích sọ khuỷu tay bên phải kích thước trung bình: 02%; Tổn thương nhánh thần kinh trụ tay bên phải: 13%; Gãy mõm khuỷu tay phải đã kết hợp xương: 08%, do vật sắc gây nên thương tích, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình Quốc L tại thời điểm giám định là: **22% (Hai mươi hai phần trăm)**.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện K R, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Tuấn H, Nguyễn Quang Th, Nguyễn Văn Hoàn Ph, Đặng Tuấn T và Trần Công A phạm tội: *“Cố ý gây thương tích”*.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Đặng Tuấn H** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt thi hành án, trừ đi thời gian bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến ngày 21/5/2024 là 89 ngày.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS; Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Nguyễn Quang Th** 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Hoàn Ph** 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng.

Xử phạt: **Đặng Tuấn T** 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám tháng) tháng .

Xử phạt: **Trần Công A** 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ, kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định của Tòa án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 24 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum có Quyết định kháng nghị số 144/QĐ-VKS-P7 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum với nội dung: Đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đồng thời tăng hình phạt đối với bị cáo Đặng Tuấn H. Đối với các bị cáo Nguyễn Quang Th, Nguyễn Văn Hoàn Ph và Đặng Tuấn T: đề nghị tăng hình phạt và không cho các bị cáo được hưởng án treo mà buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù.

*** Diễn biến tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Đề nghị HĐXX căn cứ vào b khoản 1 Điều 355; điểm a, d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng nghị số 144/QĐ-VKS-P7 ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 30/09/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Tuấn H, Nguyễn Quang Th, Đặng Tuấn T, Nguyễn Văn Hoàn Ph phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Đặng Tuấn H từ 24 - 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến ngày 21/5/2024.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 101 Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt Nguyễn Quang Th từ 12 -15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt Nguyễn Văn Hoàn Ph từ 12 - 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt Đặng Tuấn T từ 12- 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quang Th, Đặng Tuấn T, Nguyễn Văn Hoàn Ph là ông Nguyễn Văn Đ có ý kiến:** Hoàn toàn thống nhất đối với hành vi phạm tội của các bị cáo như tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum đã quyết định. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 144/QĐ-VKS-P7 ngày 24/20/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*** Đại diện Trường PTTH Chu Văn An là ông Trần Thanh T có ý kiến:** Thống nhất với ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo; sau khi vụ án xảy ra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã biết việc làm sai trái của mình, thật sự ăn năn nôi cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuổi đời của các bị cáo còn trẻ mà giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*** Các bị cáo Đặng Tuấn H, Nguyễn Quang Th, Đặng Tuấn T, Nguyễn Văn Hoàn Ph có ý kiến:** Các bị cáo thống nhất như hành vi phạm tội của các bị cáo như tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum đã quyết định. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì; chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Tòa án cấp sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đảm bảo về thẩm quyền, thời hạn, nội dung và hình thức theo quy định tại các Điều 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, cần phải được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai nhận tội bị các bị cáo. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Do mâu thuẫn nhỏ nhất trên mạng xã hội nên bị cáo Đặng Tuấn H và anh Nguyễn Đình Quốc L hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Ngày 02/01/2024, Đặng Tuấn H đã khởi xướng, rủ rê các bị cáo Nguyễn Quang Th, Đặng Tuấn T, Nguyễn Văn Hoàn Ph và đồng phạm Đặng Tuấn Kh dùng dao rựa và dao tự chế gây thương tích cho bị hại Nguyễn Đình Quốc L với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 22% (*Hai mươi hai phần trăm*).

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đặng Tuấn H là người đủ 18 tuổi, đối với các bị cáo Nguyễn Quang Th, Nguyễn Văn Hoàn Ph, Đặng Tuấn T, Trần Công A tại thời điểm phạm tội đã là người đủ 16 tuổi và dưới 18 tuổi. Đối với người liên quan anh Đặng Tuấn Kh tại thời điểm thực hiện hành vi chưa đủ 16 tuổi.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Đặng Tuấn H, Nguyễn Quang Th, Nguyễn Văn Hoàn Ph, Đặng Tuấn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, thấy rằng:

[3.1] *Đối với bị cáo Đặng Tuấn H*: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ 18 tuổi nhưng là người khởi xướng, rủ rê đối với các bị cáo Nguyễn Quang Th, Nguyễn Văn Hoàn Ph, Đặng Tuấn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Tuấn Kh là những người chưa đủ 18 tuổi để gây thương tích đối với bị hại anh Nguyễn Đình Quốc L. Khi gặp anh L bị cáo lập tức dùng con dao rựa là hung khí nguy hiểm chém vào khuỷu tay phải và lưng của anh L. Bị cáo vừa là người khởi xướng, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội đồng thời là người thực hành tích cực, giữ vai trò chính trong vụ án. Nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nhưng áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Tuấn H hình phạt 12 (*Mười hai*) tháng tù là chưa phù hợp, không tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, xét cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng phạm và phòng ngừa tội phạm chung.

[3.2] *Đối với các bị cáo Nguyễn Quang Th, Nguyễn Văn Hoàn Ph và Đặng Tuấn T*, thấy rằng: Các bị cáo không hề quen biết, mâu thuẫn gì đối với bị hại Nguyễn Đình Quốc L nhưng khi được bị cáo Đặng Tuấn H rủ đi đánh bị hại thì các bị cáo đồng ý ngay và cùng với Hậu thực hiện hành vi phạm tội một cách

tích cực, cụ thể : Khi nhìn thấy nhóm của bị hại, T điều khiển xe chở Th vượt lên chặn đầu xe của bị hại để đánh. Khi nhìn thấy T trong nhóm bị hại cầm tuýp sắt, T nói “*Thằng kia cầm gì, bỏ tuýp sắt xuống đất đi*”. Liền lúc đó, Ph hô “*Chém đi, chém đi*” nhằm kích động tinh thần cho Hậu chém bị hại. Khi bị hại đã bị H chém định bỏ chạy thì Th còn dùng sống lưng dao tự chế chém một nhát trúng tay trái của bị hại. Khi bị hại đã bỏ chạy thì Ph còn cầm dao rượt đuổi theo bị hại để đánh.

Hành vi của các bị cáo Đặng Tuấn H, Nguyễn Quang Th, Nguyễn Văn Hoàn Ph, Đặng Tuấn T trong vụ án này là “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác với vai trò thực hành tích cực. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại xử phạt các bị cáo Nguyễn Quang Th, Nguyễn Văn Hoàn Ph, Đặng Tuấn T mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù, đồng thời áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo là chưa tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vi phạm Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và mục 1 phần I Công văn số 02/TANDTC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, cần phải chuyển biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quang Th, Nguyễn Văn Hoàn Ph, Đặng Tuấn T, không cho các bị cáo được hưởng án treo mà buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.3] Từ những phân tích tại mục [3.1], [3.2] nêu ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận Quyết định kháng nghị số 144/QĐ-VKS-P7 ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum; Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum về phần hình phạt đối với bị cáo Đặng Tuấn H và biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quang Th, Nguyễn Văn Hoàn Ph, Đặng Tuấn T.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không đề cập xem xét.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum kháng nghị bản án theo thủ tục phúc thẩm nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng nghị số 144/QĐ-VKS-P7 ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum

- Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum về phần hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Tuấn H, Nguyễn Quang Th, Nguyễn Văn Hoàn Ph và Đặng Tuấn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

2.1- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt **Đặng Tuấn H** 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến ngày 21/5/2024.

2.2- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 101 Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.2.1- Xử phạt **Nguyễn Quang Th** 09 (*Chín*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2.2.2- Xử phạt **Nguyễn Văn Hoàn Ph** 09 (*Chín*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2.2.3- Xử phạt **Đặng Tuấn T** 09 (*Chín*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 16/01/2025).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Công an huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Viết Toàn